TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2026/HS-ST
Ngày 11 tháng 02 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Duy Chinh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Tuế 2. Bà Phan Thị Thu Trà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 02/04/1984. Nơi sinh: Định Hóa, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên cha: Nguyễn Ngọc H1. Sinh năm: 1955; Họ và tên mẹ: Lã Thị L. Sinh năm: 1958; Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; H2 và tên vợ: Ma Thị B. Sinh năm: 1988 (Đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013

- Tiền sự: Không

- Tiền án: 02: + Ngày 20/8/2022, Nguyễn Ngọc H có hành vi trộm cắp tài sản, giá trị 4.000.000 đồng, bị Toà án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (cũ), xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. (Bản án số 73/2022/HS-ST, ngày 28/12/2022). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2023, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 02/12/2024. Chưa được xoá án tích.

+ Ngày 23/7/2024, Nguyễn Ngọc H có hành vi trộm cắp tài sản, giá trị 180.000 đồng, bị Toà án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (cũ), xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự. (Bản án số 60/2024/HS-ST, ngày 17/10/2024). Chấp hành xong bản án ngày 23/4/2025. Chưa được xoá án tích.

- Nhân thân: Ngày 08/7/2021, H bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. (Quyết định số 149/2021/QĐ-TA ngày 08/7/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 11 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa);*

2. Họ và tên: Lường Trung V; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 08/08/1994. Nơi sinh: Định Hóa, Thái Nguyên; Nơi cư trú: Xóm K, xã B, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Lường Trung M. Sinh năm: 1971; Họ và tên mẹ: Chu Thị Ánh . Sinh năm: 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 01: Tại Quyết định số 84/QĐ-XPHC ngày 04/12/2024 của Công an huyện Đ (cũ) xử phạt vi phạm hành chính đối với Lường Trung V về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Ngày 13/01/2025, Lường Trung V đã chấp hành xong việc nộp phạt.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TA ngày 29/11/2019 của TAND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 20/5/2022, Lường Trung V chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 11 năm 2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T. *(Có mặt tại phiên tòa);*

* **Người bào chữa** cho bị cáo Nguyễn Ngọc H là bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1989; Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm T2 tỉnh Thái Nguyên.

* **Bị hại:**

Ông Ma Tử L2, sinh năm 1968. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm B, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Thùy P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm A, phường A, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Ma Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Chị P *và anh* T *đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/10/2025, Nguyễn Ngọc H (Sinh năm 1984, là đối tượng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI HAYATE 125, màu sơn đen, biển kiểm soát 20C1-109.85 của H, đến nhà Lường Trung V (Sinh năm 1994, là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) để chơi. Tại đây, H rủ V cùng đi câu trộm chó để bán lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. H và V cùng chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 bộ kích điện (Một đầu nối trực tiếp với bình ắc quy của xe mô tô BKS 20C1-109.85, đầu còn lại được nối dài bằng một sợi dây điện màu đen và được gắn kèm 01 chiếc thòng có cần bằng cây tre đã khô, chiều dài 1,1m đầu chiếc thòng là vòng dây kim loại màu trắng), 01 bao tải dứa màu nâu đỏ. Cả hai thống nhất, H là người điều khiển xe mô tô còn V ngồi phía sau cầm sẵn chiếc thòng, khi phát hiện thấy chó của người dân ở ngoài đường không có người trông coi thì H sẽ điều khiển xe áp sát còn V sử dụng thòng vòng vào cổ của con chó, đồng thời bấm công tắc phía sau kích hoạt hệ thống điện khiến con chó bị tê liệt, rồi kéo đến vị trí vắng vẻ, cho vào bao tải và mang đi tiêu thụ. Sau khi thống nhất xong, H điều khiển xe mô tô chở V ngồi phía sau. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc xóm B, xã B, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện thấy 01 (một) con chó ta, màu lông đen trắng, nặng khoảng 20kg của gia đình ông Ma Tử L2 (Sinh năm 1968, trú tại: Xóm B, xã B, tỉnh Thái Nguyên), đang đi ở ngoài đường, H điều khiển xe mô tô áp sát con chó, V ngồi sau sử dụng thòng vòng qua cổ con chó và bấm công tắc kích hoạt hệ thống điện khiến con chó bị tê liệt. Sau đó, H điều khiển xe mô tô tăng ga, kéo rê con chó trên đường được khoảng 300m thì dừng xe lại. V xuống xe tháo thòng ở cổ con chó ra, H lấy bao tải đã chuẩn bị sẵn, mở miệng bao để V cho con chó vào rồi đặt lên giá để hàng phía trước xe mô tô. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở V mang theo con chó vừa bắt trộm được đi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn đường B thuộc xóm Y, xã B, tỉnh Thái Nguyên, thì gặp tổ công tác của Công an xã B đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát. Do sợ bị phát hiện, H tăng ga xe mô tô bỏ chạy nhưng không kịp nên để lại xe mô tô bỏ chạy thoát, V bị tổ công tác giữ lại lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con chó, loại chó ta, lông màu đen trắng, khối lượng 19kg; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SUZUKI HAYATE 125, màu sơn: đen, biển kiểm soát 20C1-109.85, 01 bộ chuyển đổi nguồn điện (kích điện) một đầu nối trực tiếp với bình ắc quy của xe mô tô, đầu còn lại được nối dài bằng một sợi dây điện màu đen và được gắn kèm 01 chiếc thòng lọng có cán bằng tre đã khô, chiều dài 1,1m đầu chiếc thòng là vòng dây kim loại màu trắng; 01 (một) bao tải dứa màu nâu đỏ, đã qua sử dụng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Ma Tử L2 đã làm đơn trình báo Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên, sự việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại biên bản cân xác định trọng lượng ngày 22/10/2025 xác định 01 con chó loại chó ta, lông màu đen trắng tình trạng còn sống có trọng lượng 19 kg. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐG ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã B, tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 (một) con chó đực, loại chó ta, màu lông đen trắng, mõm màu đen, có khối lượng 19kg, tình trạng: còn sống, có giá trị tại thời điểm định giá là: *1.615.000 đồng (Một triệu, sáu trăm mười lăm nghìn đồng).*

** Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án*: - 01 (một) con chó đực, loại chó ta, lông màu đen trắng, trọng lượng 19kg, tình trạng còn sống. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Ma Tử Lưu .1 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông L2 quản lý, chăm sóc.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SUZUKI HAYATE 125, màu sơn: đen, BKS 20C1-109.85, số khung: RLSCF4EM0C0107637, số máy: F4E4-207637, xe đã qua sử dụng, tại vị trí trong cốp xe có 01 bộ chuyển đổi nguồn điện (kích điện) một đầu nối trực tiếp với bình ắc quy của xe mô tô, đầu còn lại được nối dài bằng một sợi dây điện màu đen và được gắn kèm 01 chiếc thòng có cần bằng cây tre đã khô, chiều dài 1,1m đầu chiếc thòng là vòng dây kim loại màu trắng; 01 (một) bao tải dứa màu nâu đỏ, thu giữ của Nguyễn Ngọc H hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Đại Từ, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T.

** Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là ông Ma Tử L2 sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị các bị can Nguyễn Ngọc H và Lường Trung V phải bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra, Lường Trung V, Nguyễn Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc H và Lường Trung V khai nhận bản thân có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Lường Trung V, Nguyễn Ngọc H xác định V và H dương tính với chất ma tuý.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSNDKV4 ngày 05/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Thái Nguyên truy tố Nguyễn Ngọc Hồ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự và Lường Trung V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 -Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lường Trung V, Nguyễn Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị: - Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51 và Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình; Xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình; Xử phạt bị cáo H từ 15 đến 18 tháng tù.

- Phần dân sự: Bị hại là ông Ma Tử L2 đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SUZUKI HAYATE 125, màu sơn: đen, BKS 20C1-109.85, số khung: RLSCF4EM0C0107637, số máy: F4E4-207637, xe đã qua sử dụng..Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bao tải dứa màu nâu đỏ.

- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo H. Bị cáo V phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều không có tranh luận gì;

Người bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sự khoan hồng của pháp luật và cho bị cáo H được hưởng mức án thấp nhất.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghiã vụ liên quan nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện VKS đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định. Xét thấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghiã vụ liên quan

đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xem xét, đánh giá chứng cứ và giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/10/2025, tại xóm B, xã B, tỉnh thái Nguyên, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý, chăm sóc vật nuôi, Nguyễn Ngọc H (Có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản) và Lường Trung V (Có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) con chó đực, loại chó ta, màu lông đen trắng, mõm màu đen, có khối lượng 19kg, của ông Ma Tử L2 có giá trị là 1.615.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).

[3] Đánh giá của HĐXX: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công dân, bị cáo H, V đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản 01 (một) con chó của ông Ma Tử L2 có giá trị là 1.615.000 đồng. Nên hành vi trên của bị cáo Lường Trung V đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này ...., chưa được xoá án tích mà còn vi phạm".

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi tội phạm của các bị cáo là nguy hiểm trong xã hội và thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo

xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Hồ giữ vai trò chính là khởi xướng rủ V và chuẩn bị các công cụ phương tiện phạm tội và là người trực tiếp thực hiện, bị cáo V là người giúp sức tích cực cùng trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập, mục đích cần tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy trái phép do đó dẫn đến việc trộm cắp tài sản của người khác.

Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi các bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo H đã bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Toà án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các bị cáo V và H có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy; Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và theo hướng dẫn tại mục 9, Điều 2, Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo H mức án 15 đến 18 tháng tù; Bị cáo V mức án từ 12 đến 15 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 (một) con chó đực, loại chó ta, lông màu đen trắng, trọng lượng 19kg, tình trạng còn sống. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Ma Tử Lưu .1 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông L2 quản lý, chăm sóc.

- Đối với 01 xe xe mô tô nhãn hiệu: SUZUKI HAYATE 125, màu sơn: đen, BKS 20C1-109.85, số khung: RLSCF4EM0C0107637, số máy: F4E4-207637, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, xe mô tô gắn biển kiểm soát 20C1-109.85 mang tên ông Ma Văn T theo đăng ký cũ; tuy nhiên ông T xác định đã bán chiếc xe trên từ trước cho một người không rõ họ tên, địa chỉ, hiện

không còn quản lý, sử dụng và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Kết quả xác định xác định số khung, số máy của xe phù hợp với chiếc xe trước đây đứng tên ông Nguyễn Trường S; tuy nhiên ông S đã chết, con gái ông S là chị P xác định ông S đã bán chiếc xe này từ lâu cho người khác, không nhớ cụ thể người mua và cũng không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Bị cáo H khai nhận mua chiếc xe trên từ một người không quen biết, không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, không đăng ký sang tên theo quy định của pháp luật và đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và kết luận chiếc xe mô tô cùng biển kiểm soát nêu trên không liên quan đến vụ án hình sự, vụ việc khác; hiện không có cá nhân, tổ chức nào chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe và cũng không có yêu cầu dân sự phát sinh.

Hội đồng xét xử xét thấy, chiếc xe mô tô nêu trên là **công cụ, phương tiện được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội,** nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định.

Cần tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bao tải dứa màu nâu đỏ.

[7] Phần dân sự: ông Ma Tử L2 đã nhận lại tài sản là 01 (một) con chó đực và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: - Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc H và Lường Trung V: Qua điều tra xác định H và V không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 86/2025/QH15) về tội Sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T sẽ chuyển tài liệu cho Công an xã T và Công an xã B để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc H và Lường Trung V theo thẩm quyền.

- Đối với người bán ma túy cho bị can Nguyễn Ngọc H và Lường Trung V, do bị can khai không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với anh T và chị P liên quan đến chiếc xe mô tô có gắn BKS: 20C1-109.85 mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Anh T1, chị P đều xác định không liên quan gì đến xe trên vì xe đó đã bán từ lâu rồi. Do vậy không đặt ra xem xét gì đối với anh T1 và chị P.

[9] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra HĐXX phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai không có tài sản riêng và nghề nghiệp, lại nghiện ma tuý. Do vậy HĐXX không phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 cần miễn án phí cho bị cáo H vì bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Nguyễn Ngọc H và Lường Trung V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1 Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, Điều 51 và Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: L *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2025.

1.2 Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H **15** *(mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2025.

1.3 Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo H, V 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác. HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: - Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SUZUKI HAYATE 125, màu sơn: đen, BKS 20C1-109.85, số khung: RLSCF4EM0C0107637, số máy: F4E4-207637, xe đã qua sử dụng, tại vị trí trong cốp xe có 01 bộ chuyển đổi nguồn điện (kích điện) một đầu nối trực tiếp với bình ắc quy của xe mô tô, đầu còn lại được nối dài bằng một sợi dây điện màu đen và được gắn kèm 01 chiếc thòng có cần bằng cây tre đã khô, chiều dài 1,1m đầu chiếc thòng là vòng dây kim loại màu trắng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu nâu đỏ.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự khu vực 4 - Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng số 18 ngày 14/01/2026).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lường Trung V phải nộp **200.000**đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc H.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSNDKV4-TN;
- Công an tỉnh TN;
- THADSKV4-TN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại, NLQ, NBC ..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh